

Phụ lục
DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC
HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG LĨNH VỰC
MÔI TRƯỜNG, KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH LẠNG SƠN

*(Kèm theo Quyết định số 907/QĐ-UBND ngày 22/5/2024
của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)*

Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC XÂY DỰNG QUY TRÌNH
NỘI BỘ THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG
(11 TTHC)

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện
I	LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG (08 TTHC)	
1	Cấp Giấy phép trao đổi, mua, bán, tặng cho, thuê, lưu giữ, vận chuyên mẫu vật của loài thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ	- Sở Tài nguyên và Môi trường; - Các cơ quan có liên quan; - UBND tỉnh.
2	Cấp Giấy chứng nhận Cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học	
3	Cấp giấy phép môi trường	
4	Cấp đổi giấy phép môi trường	
5	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường	
6	Cấp lại giấy phép môi trường	
7	Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường	
8	Thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP)	
II	LĨNH VỰC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN (03 TTHC)	
1	Cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	- Sở Tài nguyên và Môi trường; - UBND tỉnh.
2	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	
3	Cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	

Phần II
QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG

CỤM TỪ VIẾT TẮT

- Ủy ban nhân dân: UBND
- Trung tâm Phục vụ hành chính công: TTPVHCC
- Tài nguyên và Môi trường: TN&MT
- Quản lý môi trường: QLMT
- Phòng Quản lý tài nguyên nước và khoáng sản: Phòng NKS
- Công chức Bộ phận Một cửa: CCMC

I. LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG (08 TTHC)

1. Cấp Giấy phép trao đổi, mua, bán, tặng cho, thuê, lưu giữ, vận chuyển mẫu vật của loài thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 24,5 ngày làm việc

(Thời gian thực hiện theo quy định: 35 ngày làm việc, thời gian đã cắt giảm: 10,5 ngày làm việc)

Trong đó:

- Thời hạn trả lời tính hợp lệ của hồ sơ: 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ.

- Thời hạn thẩm định, ban hành quyết định cấp phép: Trong thời hạn 20,5 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ.

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
B1	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả, nhập hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ cho Phòng QLMT	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLMT	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung	Chuyên viên Phòng QLMT	16 ngày

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
	thêm, thông báo cho cá nhân không quá 05 ngày kể từ ngày viết phiếu biên nhận. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thực hiện bước tiếp theo		
B4	Xem xét xử lý văn bản của Chuyên viên, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng QLMT	02 ngày
B5	Xem xét, duyệt ký văn bản liên quan, chuyên Văn thư Sở, trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở TN&MT	02 ngày
B6	Đóng dấu, phát hành văn bản trình UBND tỉnh	Văn thư Sở TN&MT	1/2 ngày
B7	Xem xét, phê duyệt văn bản, chuyển kết quả về TTPVHCC	Lãnh đạo UBND tỉnh	03 ngày
B8	Trả kết quả giải quyết; thống kê, theo dõi.	CCMC tại TTPVHCC	1/2 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC			24,5 ngày làm việc

2. Cấp Giấy chứng nhận Cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 42 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

(Thời gian thực hiện theo quy định: 60 ngày, thời gian đã cắt giảm: 18 ngày)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả, nhập hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ cho Phòng QLMT	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLMT	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ:	Chuyên viên	

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
	- Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho cá nhân không quá 05 ngày kể từ ngày viết phiếu biên nhận. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thực hiện bước tiếp theo	Phòng QLMT	31 ngày
B4	Xem xét xử lý văn bản của Chuyên viên, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng QLMT	02 ngày
B5	Xem xét, duyệt ký văn bản liên quan, chuyển Văn thư Sở, trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở TN&MT	03 ngày
B6	Đóng dấu, phát hành văn bản trình UBND tỉnh	Văn thư Sở TN&MT	1/2 ngày
B7	Xem xét, phê duyệt văn bản, chuyển kết quả về TTPVHCC	Lãnh đạo UBND tỉnh	05 ngày
B8	Trả kết quả giải quyết; thống kê, theo dõi.	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết			42 ngày

3. Cấp giấy phép môi trường

a) Trường hợp 1

- Tổng thời gian giải quyết TTHC: 10,5 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với các trường hợp sau đây:

+ Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải;

+ Dự án đầu tư, cơ sở đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

(Thời gian thực hiện theo quy định: 15 ngày, thời gian đã cắt giảm: 4,5 ngày)

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả, nhập hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ cho Phòng QLMT	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLMT	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho cá nhân. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thực hiện bước tiếp theo Kiểm tra, xem xét hồ sơ đảm bảo theo quy định trình Lãnh đạo thành lập hội đồng thẩm định, tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra	Chuyên viên Phòng QLMT	02 ngày
B4	Xem xét xử lý văn bản của Chuyên viên trình, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng QLMT	1/2 ngày
B5	Xem xét xử lý văn bản, trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở TN&MT	1/2 ngày
B6	Đóng dấu, phát hành văn bản trình UBND tỉnh	Văn thư Sở TN&MT	1/4 ngày
B7	Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định, tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra	Lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày
B8	Chuẩn bị các điều kiện, tổ chức thẩm định hoặc kiểm tra thực tế	Phòng QLMT; Hội đồng thẩm định hoặc cơ quan được lấy ý kiến	02 ngày
B9	Tổng hợp kết quả thẩm định hoặc kết quả kiểm tra, tham mưu cho UBND tỉnh: - Cấp giấy phép môi trường cho dự án đầu tư, cơ sở trong trường hợp đủ điều kiện cấp giấy phép môi trường. - Gửi văn bản thông báo trả hồ sơ và nêu rõ lý do cho chủ dự án, cơ sở trong trường hợp không đủ điều kiện.	Chuyên viên Phòng QLMT	01 ngày
B10	Xem xét xử lý văn bản của Chuyên viên trình, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng QLMT	1/2 ngày
B11	Xem xét xử lý văn bản, trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở TN&MT	1/2 ngày

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B12	Đóng dấu, phát hành văn bản trình UBND tỉnh	Văn thư Sở TN&MT	1/4 ngày
B13	Xem xét, phê duyệt văn bản, chuyển kết quả về TTPVHCC	Lãnh đạo UBND tỉnh	1,5 ngày
B14	Trả kết quả giải quyết; Thống kê, theo dõi.	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			10,5 ngày

b) Trường hợp 2:

Tổng thời gian giải quyết TTHC: 21 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với các trường hợp còn lại.

(Thời gian thực hiện theo quy định: 30 ngày, thời gian đã cắt giảm: 09 ngày)

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả, nhập hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ cho Phòng QLMT	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLMT	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho cá nhân. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thực hiện bước tiếp theo. Kiểm tra, xem xét hồ sơ đảm bảo theo quy định trình Lãnh đạo thành lập hội đồng thẩm định, tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra	Chuyên viên Phòng QLMT	04 ngày
B4	Xem xét xử lý văn bản của Chuyên viên trình, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng QLMT	1/2 ngày
B5	Xem xét xử lý văn bản, trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở TN&MT	01 ngày
B6	Đóng dấu, phát hành văn bản trình UBND tỉnh	Văn thư Sở TN&MT	1/4 ngày
B7	Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định, tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra	Lãnh đạo UBND tỉnh	02 ngày

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B8	Chuẩn bị các điều kiện, tổ chức thẩm định hoặc kiểm tra thực tế	Phòng QLMT; Hội đồng thẩm định hoặc cơ quan được lấy ý kiến	05 ngày
B9	Tổng hợp kết quả thẩm định hoặc kết quả kiểm tra, tham mưu cho UBND tỉnh: - Cấp giấy phép môi trường cho dự án đầu tư, cơ sở trong trường hợp đủ điều kiện cấp giấy phép môi trường. - Gửi văn bản thông báo trả hồ sơ và nêu rõ lý do cho chủ dự án, cơ sở trong trường hợp không đủ điều kiện.	Chuyên viên Phòng QLMT	03 ngày
B10	Xem xét xử lý văn bản của Chuyên viên trình, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng QLMT	1/2 ngày
B11	Xem xét xử lý văn bản, trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở TN&MT	01 ngày
B12	Đóng dấu, phát hành văn bản trình UBND tỉnh	Văn thư Sở TN&MT	1/4 ngày
B13	Xem xét, phê duyệt văn bản, chuyển kết quả về TTPVHCC	Lãnh đạo UBND tỉnh	03 ngày
B14	Trả kết quả giải quyết; Thống kê, theo dõi.	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			21 ngày

4. Cấp đổi giấy phép môi trường

- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ: không quy định.
- Thời hạn cấp đổi giấy phép môi trường: 07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

(Thời gian thực hiện theo quy định: 10 ngày, thời gian đã cắt giảm: 03 ngày)

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. Chuyển hồ sơ cho Phòng QLMT	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLMT	1/2 ngày

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho cá nhân. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thực hiện bước tiếp theo	Chuyên viên Phòng QLMT	2,5 ngày
B4	Xem xét xử lý văn bản của chuyên viên trình, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng QLMT	1/2 ngày
B5	Xem xét xử lý văn bản, trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở TN&MT	01 ngày
B6	Phát hành văn bản trình UBND tỉnh	Văn thư Sở TN&MT	1/4 ngày
B7	Duyệt hồ sơ, ký văn bản giải quyết TTHC; chuyển hồ sơ cho TTPVHCC	Lãnh đạo UBND tỉnh	02 ngày
B8	Trả kết quả giải quyết; Thống kê, theo dõi.	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			07 ngày

5. Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường

- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ: không quy định.
- Thời hạn kiểm tra, cấp điều chỉnh giấy phép môi trường: 10,5 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

(Thời gian thực hiện theo quy định: 15 ngày, thời gian đã cắt giảm: 4,5 ngày)

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. Chuyển hồ sơ cho Phòng QLMT	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLMT	1/2 ngày

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho cá nhân. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thực hiện bước tiếp theo	Chuyên viên Phòng QLMT	4,5 ngày
B4	Xem xét xử lý văn bản của chuyên viên trình, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng QLMT	01 ngày
B5	Xem xét xử lý văn bản, trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở TN&MT	01 ngày
B6	Phát hành văn bản trình UBND tỉnh	Văn thư Sở TN&MT	1/4 ngày
B7	Duyệt hồ sơ/ký văn bản giải quyết TTHC; chuyển hồ sơ cho TTPVHCC	Lãnh đạo UBND tỉnh	03 ngày
B8	Trả kết quả giải quyết; Thống kê, theo dõi.	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời hạn giải quyết TTHC			10,5 ngày

6. Cấp lại giấy phép môi trường

a) Trường hợp 1:

- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ: không quy định.

- Thời hạn giải quyết: 14 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với các trường hợp sau, cụ thể:

- Giấy phép hết hạn gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi hết hạn 06 tháng;

- Khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp có bổ sung ngành, nghề thu hút đầu tư gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi thực hiện thu hút đầu tư các ngành, nghề đó (trừ trường hợp ngành, nghề hoặc dự án đầu tư thuộc ngành, nghề đó khi đi vào vận hành không phát sinh nước thải công nghiệp phải xử lý để bảo đảm đạt điều kiện tiếp nhận nước thải của hệ thống xử lý nước thải tập trung).

(Thời gian thực hiện theo quy định: 20 ngày, thời gian đã cắt giảm: 06 ngày)

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. Chuyển hồ sơ cho Phòng QLMT	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLMT	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho cá nhân. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, dự thảo Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định	Chuyên viên Phòng QLMT	2,5 ngày
B4	Xem xét xử lý văn bản, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng QLMT	1/2 ngày
B5	Xem xét xử lý văn bản, trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở TN&MT	01 ngày
B6	Phát hành, gửi văn bản	Văn thư Sở TN&MT	1/4 ngày
B7	Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định, tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra	Lãnh đạo UBND tỉnh	02 ngày
B8	Chuẩn bị các điều kiện, tổ chức thẩm định hoặc kiểm tra thực tế, tham gia ý kiến	Phòng QLMT; Hội đồng thẩm định hoặc cơ quan được lấy ý kiến	02 ngày
B9	Báo cáo kết quả thẩm định hoặc kết quả kiểm tra, dự thảo: Cấp lại giấy phép môi trường cho dự án đầu tư, cơ sở trong trường hợp đủ điều kiện cấp giấy phép môi trường hoặc gửi văn bản thông báo trả hồ sơ và nêu rõ lý do cho chủ dự án, cơ sở trong trường hợp không đủ điều kiện.	Chuyên viên Phòng QLMT	1,5 ngày
B10	Xem xét, trình Lãnh đạo Sở TN&MT	Lãnh đạo Phòng QLMT	1/2 ngày
B11	Xem xét, ký văn bản trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở TN&MT	01 ngày
B12	Phát hành văn bản trình UBND tỉnh	Văn thư Sở TN&MT	1/4 ngày

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B13	Duyệt hồ sơ/ký văn bản giải quyết TTHC; chuyển hồ sơ cho TTPVHCC	Lãnh đạo UBND tỉnh	02 ngày
B14	Trả kết quả giải quyết; Thống kê, theo dõi.	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			14 ngày

b) Trường hợp 2:

- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ: không quy định.

- Thời hạn giải quyết: 21 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với các trường hợp sau, cụ thể:

- Dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp tăng quy mô, công suất, thay đổi công nghệ sản xuất (trừ trường hợp dự án đầu tư thay đổi thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường) gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi thực hiện việc tăng, thay đổi và chỉ được triển khai thực hiện sau khi được cấp giấy phép môi trường;

- Dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp có thay đổi tăng số lượng nguồn phát sinh nước thải, bụi, khí thải làm phát sinh các thông số ô nhiễm vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; phát sinh thêm thông số ô nhiễm mới vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; tăng lưu lượng nước thải, bụi, khí thải làm gia tăng hàm lượng các thông số ô nhiễm vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; tăng mức độ ô nhiễm tiếng ồn, độ rung; thay đổi nguồn tiếp nhận nước thải và phương thức xả thải vào nguồn nước có yêu cầu bảo vệ nghiêm ngặt hơn gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi thực hiện việc thay đổi và chỉ được triển khai thực hiện sau khi được cấp giấy phép môi trường.

(Thời gian thực hiện theo quy định: 30 ngày, thời gian đã cắt giảm: 09 ngày)

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. Chuyển hồ sơ cho Phòng QLMT	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLMT	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho cá nhân.	Chuyên viên Phòng QLMT	4,5 ngày

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
	- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, dự thảo Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định		
B4	Xem xét xử lý văn bản, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng QLMT	1/2 ngày
B5	Xem xét xử lý văn bản, trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở TN&MT	01 ngày
B6	Phát hành, gửi văn bản	Văn thư Sở TN&MT	1/4 ngày
B7	Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định, tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra	Lãnh đạo UBND tỉnh	02 ngày
B8	Chuẩn bị các điều kiện, tổ chức thẩm định hoặc kiểm tra thực tế, tham gia ý kiến	Phòng QLMT; Hội đồng thẩm định hoặc cơ quan được lấy ý kiến	05 ngày
B9	Báo cáo kết quả thẩm định hoặc kết quả kiểm tra, dự thảo: Cấp lại giấy phép môi trường cho dự án đầu tư, cơ sở trong trường hợp đủ điều kiện cấp giấy phép môi trường gửi văn bản thông báo trả hồ sơ và nêu rõ lý do cho chủ dự án, cơ sở trong trường hợp không đủ điều kiện.	Chuyên viên Phòng QLMT	2,5 ngày
B10	Xem xét, trình Lãnh đạo Sở TN&MT	Lãnh đạo Phòng QLMT	1/2 ngày
B11	Xem xét, ký văn bản trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở TN&MT	01 ngày
B12	Phát hành văn bản trình UBND tỉnh	Văn thư Sở TN&MT	1/4 ngày
B13	Duyệt hồ sơ/ký văn bản giải quyết TTHC; chuyển hồ sơ cho TTPVHCC	Lãnh đạo UBND tỉnh	03 ngày
B14	Trả kết quả giải quyết; Thống kê, theo dõi.	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			21 ngày

c) Trường hợp 3:

- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ: không quy định.
- Thời hạn giải quyết: 10,5 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với các trường hợp sau đây:
 - Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải;

• Dự án đầu tư, cơ sở đầu nổi nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

(Thời gian thực hiện theo quy định: 15 ngày, thời gian đã cắt giảm: 4,5 ngày)

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả. Nhập hồ sơ điện tử. Chuyển hồ sơ cho Phòng QLMT	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLMT	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho cá nhân. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, dự thảo Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định	Chuyên viên Phòng QLMT	02 ngày
B4	Xem xét xử lý văn bản, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng QLMT	1/2 ngày
B5	Xem xét xử lý văn bản, trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở TN&MT	1/2 ngày
B6	Phát hành, gửi văn bản	Văn thư Sở TN&MT	1/4 ngày
B7	Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định, tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra	Lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày
B8	Chuẩn bị các điều kiện, tổ chức thẩm định hoặc kiểm tra thực tế, tham gia ý kiến	Phòng QLMT; Hội đồng thẩm định hoặc cơ quan được lấy ý kiến	02 ngày
B9	Báo cáo kết quả thẩm định hoặc kết quả kiểm tra, dự thảo: Cấp lại giấy phép môi trường cho dự án đầu tư, cơ sở trong trường hợp đủ điều kiện cấp giấy phép môi trường hoặc gửi văn bản thông báo trả hồ sơ và nêu rõ lý do cho chủ dự án, cơ sở trong trường hợp không đủ điều kiện.	Chuyên viên Phòng QLMT	01 ngày

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B10	Xem xét, trình Lãnh đạo Sở TN&MT	Lãnh đạo Phòng QLMT	1/2 ngày
B11	Xem xét, ký văn bản trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở TN&MT	1/2 ngày
B12	Phát hành văn bản gửi UBND tỉnh	Văn thư Sở TN&MT	1/4 ngày
B13	Duyệt hồ sơ/ký văn bản giải quyết TTHC; chuyển hồ sơ cho TTPVHCC	Lãnh đạo UBND tỉnh	1,5 ngày
B14	Trả kết quả giải quyết; Thống kê, theo dõi.	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			10,5 ngày

7. Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường

- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: không quy định.

- Thời hạn thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường: 21 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với trường hợp thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án đầu tư nhóm II quy định tại các điểm c, d, đ và e khoản 4 Điều 28 của Luật Bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền thẩm định của UBND tỉnh (quy định tại khoản 3 Điều 35 của Luật Bảo vệ môi trường).

(Thời gian thực hiện theo quy định: 30 ngày, thời gian đã cắt giảm: 09 ngày)

- Thời điểm thông báo kết quả: trong thời hạn thẩm định.

- Thời hạn phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường: 14 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

(Thời gian thực hiện theo quy định: 20 ngày, thời gian đã cắt giảm: 06 ngày)

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả Nhập hồ sơ điện tử. Chuyển hồ sơ đến Phòng QLMT	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLMT	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung	Chuyên viên Phòng QLMT	04 ngày

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
	thêm, thông báo cho cá nhân. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thực hiện các bước tiếp theo		
B4	Xem xét xử lý văn bản của Chuyên viên, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng QLMT	01 ngày
B5	Xem xét xử lý văn bản, trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở TN&MT	01 ngày
B6	Phát hành văn bản gửi UBND tỉnh	Văn thư Sở TN&MT	1/4 ngày
B7	Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định	Lãnh đạo UBND tỉnh	02 ngày
B8	Chuẩn bị các điều kiện tổ chức thẩm định, trường hợp cần thiết tiến hành các hoạt động: Kiểm tra, khảo sát thực tế khu vực thực hiện dự án; lấy ý kiến tổ chức, chuyên gia	Phòng QLMT; Hội đồng thẩm định	06 ngày
B9	Báo cáo kết quả thẩm định hoặc kết quả kiểm tra, dự thảo văn bản trình Lãnh đạo	Chuyên viên Phòng QLMT	03 ngày
B10	Xem xét, trình Lãnh đạo Sở TN&MT	Lãnh đạo Phòng QLMT	01 ngày
B11	Xem xét, ký duyệt văn bản thông báo kết quả thẩm định	Lãnh đạo Sở TN&MT	02 ngày
B12	Đóng dấu, phát hành văn bản, chuyển kết quả giải quyết cho TTPVHCC	Văn thư Sở TN&MT	1/4 ngày
B13	Trả kết quả giải quyết; Thống kê, theo dõi.	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian thẩm định (từ B1-B13)			21 ngày
B14	Hoàn thiện báo cáo đánh giá tác động môi trường theo yêu cầu và gửi cơ quan thẩm định hồ sơ đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường	Chủ dự án	Không tính vào thời gian giải quyết TTHC

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B15	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả Nhập hồ sơ điện tử. Chuyển hồ sơ đến Phòng QLMT	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày
B16	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLMT	1/2 ngày
B17	Xem xét nếu hồ sơ đảm bảo thì dự thảo trình phê duyệt; trường hợp chưa đủ điều kiện phê duyệt hoặc không phê duyệt phải có văn bản nêu rõ lý do	Chuyên viên Phòng QLMT	07 ngày
B18	Xem xét xử lý văn bản, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng QLMT	01 ngày
B19	Xem xét, phê duyệt văn bản trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở TN&MT	01 ngày
B20	Phát hành văn bản chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh	Văn thư Sở TN&MT	1/4 ngày
B21	Duyệt hồ sơ/ký văn bản; chuyển kết quả về TTPVHCC	Lãnh đạo UBND tỉnh	04 ngày
B22	Trả kết quả giải quyết; thống kê theo dõi.	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian phê duyệt (từ B14-B22)			14 ngày

8. Thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP)

- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: không quy định.
- Thời hạn thẩm định hồ sơ: 21 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.
(Thời gian thực hiện theo quy định: 30 ngày, thời gian đã cắt giảm: 09 ngày)
- Thời hạn phê duyệt hồ sơ: 10,5 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.
(Thời gian thực hiện theo quy định: 15 ngày, thời gian đã cắt giảm: 4,5 ngày)

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả Nhập hồ sơ điện tử. Chuyển hồ sơ đến Phòng QLMT	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLMT	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho cá nhân. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thực hiện các bước tiếp theo	Chuyên viên Phòng QLMT	04 ngày
B4	Xem xét xử lý văn bản của Chuyên viên trình, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng QLMT	01 ngày
B5	Xem xét xử lý văn bản, trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở TN&MT	01 ngày
B6	Phát hành văn bản gửi UBND tỉnh	Văn thư Sở TN&MT	1/4 ngày
B7	Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định	Lãnh đạo UBND tỉnh	02 ngày
B8	Chuẩn bị các điều kiện tổ chức thẩm định, Trong quá trình thẩm định, cơ quan thẩm định được tiến hành các hoạt động: Khảo sát, kiểm chứng các thông tin, số liệu về hiện trạng môi trường tại địa điểm thực hiện dự án; Tổ chức lấy ý kiến các chuyên gia, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp phản biện nội dung của và phương án cải tạo, phục hồi môi trường	Phòng QLMT; Hội đồng thẩm định	06 ngày
B9	Báo cáo kết quả thẩm định hoặc kết quả kiểm tra, dự thảo văn bản trình Lãnh đạo	Chuyên viên Phòng QLMT	03 ngày
B10	Xem xét, trình Lãnh đạo Sở TN&MT	Lãnh đạo Phòng QLMT	01 ngày

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B11	Xem xét, ký duyệt văn bản thông báo kết quả thẩm định	Lãnh đạo Sở TN&MT	02 ngày
B12	Phát hành văn bản, chuyển cho TTPVHCC	Văn thư Sở TN&MT	1/4 ngày
B13	Trả kết quả giải quyết; Thống kê, theo dõi.	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian thẩm định			21 ngày
B14	Hoàn thiện phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản theo yêu cầu của cơ quan thẩm định và gửi cơ quan thẩm định hồ sơ đề nghị phê duyệt phương án	Chủ dự án	Không tính vào thời gian giải quyết TTHC
B15	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả Nhập hồ sơ điện tử. Chuyển hồ sơ đến Phòng QLMT	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày
B16	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLMT	1/2 ngày
B17	Xem xét, nếu hồ sơ đảm bảo thì dự thảo trình phê duyệt; trường hợp chưa đủ điều kiện phê duyệt hoặc không phê duyệt phải có văn bản nêu rõ lý do	Chuyên viên phòng QLMT	3,5 ngày
B18	Xem xét xử lý văn bản, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng QLMT	01 ngày
B19	Xem xét, phê duyệt văn bản trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở TN&MT	01 ngày
B20	Phát hành văn bản chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh	Văn thư Sở TN&MT	1/4 ngày
B21	Duyệt hồ sơ/ký văn bản; chuyển kết quả về TTPVHCC	Lãnh đạo UBND tỉnh	04 ngày

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B22	Trả kết quả giải quyết; thống kê, theo dõi	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian phê duyệt (từ B15-B22)			10,5 ngày

II. LĨNH VỰC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN (03 TTHC)

1. Nhóm 02 TTHC, gồm:

1.1. Cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn

1.2. Sửa đổi, bổ sung, gia hạn giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 12 ngày làm việc (*Thời gian thực hiện theo quy định: 17 ngày làm việc, thời gian đã cắt giảm: 05 ngày làm việc*). Trong đó:

- Thời gian kiểm tra hồ sơ: 01 ngày làm việc.
- Thời hạn tiến hành thẩm định, thẩm tra, khảo sát, đánh giá, kết luận Cấp phép: 11 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả, nhập hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ cho Phòng NKS	CCMC tại TTPVHC	1/2 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng NKS	1/2 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân trong 02 ngày làm việc, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho cá nhân trong 02 ngày làm việc. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thực hiện các bước tiếp theo	Chuyên viên Phòng NKS	5,5 ngày
B4	Xem xét xử lý văn bản của chuyên viên Phòng NKS, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng NKS	01 ngày

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B5	Xem xét, duyệt ký văn bản, trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở TN&MT	01 ngày
B6	Đóng dấu, phát hành văn bản của UBND tỉnh	Văn thư Sở TN&MT	1/2 ngày
B7	Xem xét, phê duyệt hồ sơ/văn bản; chuyển kết quả về TTPVHCC	Lãnh đạo UBND tỉnh	03 ngày
B8	Trả kết quả giải quyết; thống kê, theo dõi	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			12 ngày

2. Cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 3,5 ngày làm việc.

(Thời gian thực hiện theo quy định: 05 ngày làm việc, thời gian đã cắt giảm: 1,5 ngày làm việc)

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả, nhập hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ cho Phòng NKS	CCMC tại TTPVHCC	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng NKS	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, thông báo cho cá nhân trong thời hạn không quá 01 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho cá nhân không quá 01 ngày. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu; giải quyết hồ sơ theo quy định.	Chuyên viên Phòng NKS	01 ngày
B4	Xem xét xử lý văn bản của chuyên viên Phòng NKS, trình Lãnh đạo Sở	Lãnh đạo Phòng NKS	1/4 ngày

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B5	Xem xét, duyệt ký văn bản, trình Chủ tịch UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở TN&MT	1/2 ngày
B6	Đóng dấu, phát hành văn bản trình UBND tỉnh	Văn thư Sở TN&MT	1/4 ngày
B7	Xem xét, phê duyệt hồ sơ/văn bản; chuyển kết quả về TTPVHCC	Lãnh đạo UBND tỉnh	01 ngày
B8	Trả kết quả giải quyết; thống kê, theo dõi	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			3,5 ngày
